TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 291/2019/HSST
Ngày 25 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ BẮC NINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Như Vũ, giáo viên nghỉ hưu;

Ông Nguyễn Sự.

- Thư ký ghi phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng, Thư ký Toà án nhân dân T phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế T, Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 288/2019/TLST- HS, ngày 06/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 324/2017/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân T phố Bắc Ninh xử phạt T 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 22/11/2018;

Nhân thân: Ngày 22/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn khởi tố T về tội "Trộm cắp tài sản";

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

2. Hứa Văn B, sinh 11/9/2002; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hứa Văn S, sinh năm 1978 và bà Lăng Thị N, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Quyết định số 238/QĐ- XLHC ngày 12/8/2017, Công an T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính đối với B B hình T Cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Ngày 22/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn khởi tố B về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo B được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo B: Bà Lăng Thị N, sinh năm 1978 (Mẹ của bị cáo); Nơi cư trú: Thôn Cầu Nhạc, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo B: Ông Nguyễn Văn Hải, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Bị hại:

1. Lê Năm T, sinh năm 1989; HKTT: Bản Huống, xã Lâu Hồng, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại: Thôn Đa Cấu, xã Nam Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

2. Ngô Đức T1, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Khu Đọ Xá, phường Ninh Xá, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn Đa Cấu, xã Nam Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Đức H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

2. Lăng Thị N, sinh năm 1978 (Mẹ của bị cáo B); Nơi cư trú: Thôn Cầu Nhạc, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 17/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T

phố Bắc Ninh nhận được đơn trình báo của anh Lê Năm T, sinh năm 1989, HKTT: Bản Huống, xã Lâu Hồng, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, hiện đang thuê trọ tại nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 ở thôn Đa cấu, xã Nam Sơn, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh về việc anh bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, BKS 37H1 - 342.15. (gọi tắt là xe mô tô Wave). Cùng ngày, Cơ quan điều tra nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Văn C về việc anh bị kẻ gian trộm cắp 01 ổ khóa treo ngang Việt Tiệp màu đen.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh đã làm rõ được Lê Văn T, sinh năm 1995; HKTT: Thôn Xé, xã Biên Sơn, huyện Lạc Ngạn, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Thôn Hồng Sơn, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và Hứa Văn B, sinh ngàv 11/9/2002, HKTT: Thôn Cầu Nhạc, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là người thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên và triệu tập T, B lên làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh, T đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếu túi vải màu đen có 03 ngăn trên túi có chữ HUYNDA bên trong có 02 chiếc cờ lê loại 24 B kim loại màu trắng bạc đã cũ dài 24cm; 01 chiếc tô vít B kim loại màu trắng bạc đã cũ có chuôi cầm B nhựa màu xanh đen dài 16,5 cm. Đồng thời, T và B khai nhận đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn T phố Bắc Ninh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh cũng như tại phiên tòa hôm nay Lê Văn T, Hứa Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/6/2019, Lê Văn T và Hứa Văn B đến khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn C ở thôn Đa cấu, xã Nam Sơn, T phố Bắc Ninh hỏi thuê trọ mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. T và B nói với anh C là công nhân của công ty Hồng Hải trong khu công nghiệp Quế Võ nên anh C tin tưởng và đồng ý cho T và B thuê phòng số 119 ở trên tầng 2 của khu nhà trọ. Sau đó, T, B nhận phòng và cả hai cùng ở lại trong phòng. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/6/2019, T và B đi ra lan can phía trước phòng 119, nhìn xung quanh thì thấy các phòng trọ khác đã tắt điện đi ngủ, dưới sân khu trọ có chiếc xe mô tô Wave của anh T đang dựng ở góc sân nên T bảo B đứng ở lan can tầng 2 cảnh giới còn T cầm theo 01 chiếc dao tem chuẩn bị từ trước đi xuống sân của khu trọ và tới gần chiếc xe mô tô Wave. T dùng tay phải cầm dao tem rạch phần cao su bọc chỗ dây nối với ổ khóa điện để hở ra phần dây điện trong phần hốc dưới đầu xe rồi T đi lên tầng 2 cảnh giới, đưa lại cho B chiếc dao tem và bảo B đi xuống sân nhà trọ nối dây điện. B đi xuống sân và đến gần chiếc xe mô tô Wave mà T vừa rạch phần cao su rồi nối chéo dây điện và mở được khóa điện của chiếc xe mô tô trên. Sau khi nối được khóa điện của xe, B bỏ lại chiếc dao tem tại sân nhà anh C rồi cả hai lên phòng trọ thu dọn đồ đạc cá nhân rồi đi xuống sân khu trọ dắt chiếc xe mô tô Wave quay ra cổng thì thấy cổng khu trọ khóa B ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen. T và B dùng 02 chiếc cờ lê loại 24 và chiếc tô vít nhỏ mang theo từ trước để phá khóa cổng. Sau khi phá được

khóa cổng, B cho ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, cờ lê, tô vít vào túi xách có quai đeo chéo màu đen, T quay vào dắt xe mô tô Wave ra cổng, nổ máy xe mô tô rồi điều khiển xe chở B đi về hướng T phố Bắc Giang. Trên đường về, B đã vứt ổ khóa Việt Tiệp ở trên đường, đến nay B không nhớ vị trí vứt ổ khóa ở chỗ nào. Khi đến siêu thị BigC Bắc Giang, T và B tháo biển kiểm soát của xe ra để vào trong cốp rồi cả hai quay lại T phố Bắc Ninh và đi đến phòng trọ của bạn gái B là chị Bàn Thị Mai, sinh năm 2001, HKTT: Thôn B Lăng, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, ở khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, T phố Bắc Ninh xin ngủ nhờ qua đêm.

Đến khoảng 09 giờ ngày 10/6/2019, T điều khiển xe mô tô Wave ra ngoài đánh chìa khóa để mở khóa điện của chiếc xe rồi quay lại phòng trọ của chị Mai đón B đến quán điện tử tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T và B chơi hết tiền nên cả hai có vay của anh Trần Đức H, sinh năm 1990, HKTT: Thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (quản lý quán) số tiền 5.000.000 đồng và để lại chiếc xe làm tin, hẹn mấy hôm sau sẽ quay lại lấy xe. Anh H có hỏi T về nguồn gốc chiếc xe thì T nói là chiếc xe trên là của T, giấy tờ xe T để ở nhà nên anh H tin và đồng ý. Sau khi vay được tiền, B và T đã cùng ăn tiêu hết số tiền trên.

Ngày 05/8/2019, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh thông báo chiếc xe mô tô Wave là tang vật của vụ án nên anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên để phục vụ quá trình điều tra.

Ngày 06/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh đã ra yêu cầu định giá chiếc xe mô tô Wave nói trên và chiếc ổ khóa treo ngang nhãn hiệu Việt Tiệp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 229/KL - HĐ ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND T phố Bắc Ninh kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, BKS 37H1 - 342.15, số khung: 3914KY19394; số máy: JA39E0875405, xe đã qua sử dụng giá trị 14.000.000 đồng.

- 01 ổ khóa treo ngang Việt Tiệp màu đen, kích thước (7 x 4) cm, đã qua sử dụng giá trị 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 14.050.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2019, ông Ngô Đức T1, sinh năm 1957, HKTT: Khu Đọ Xá, phường Ninh Xá, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ đen, BKS 99G1 - 234.67 (gọi tắt là xe mô tô Future) đến khu vực cầu Ngà, phường Vân Dương, T phố Bắc Ninh thì gặp Lê Văn T đang đi bộ trên đường. Qua nói chuyện làm quen, T bảo ông T1 cho T về nhà ngủ nhờ, ông T1 đồng ý, chở T về nhà.

Khi về đến nhà, ông T1 dắt xe vào trong nhà và dựng xe gần cầu thang tầng 1 rồi cùng T lên phòng ngủ trên tầng hai nhà ông T1 để ngủ. T thấy trong nhà chỉ có mình ông T1 nên T nảy sinh ý định lợi dụng lúc ông T1 ngủ say sẽ trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T bảo với ông T1 là T có người bạn tên B và xin cho B đến ngủ nhờ thì ông T1 đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại cho B rủ B đi đến nhà ông T1 để cùng thực hiện trộm cắp xe mô tô Future, B đồng ý. Khi B đến nhà ông T1 thì T và B ngủ chung một giường còn ông T1 ngủ một mình một giường. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi ông T1 đã ngủ say, T bảo B lấy chiếc chìa khóa xe mô tô Future của ông T1 để trong túi áo ngực treo trên móc đầu giường đưa cho T rồi ở lại trong phòng cảnh giới. T cầm chiếc chìa khóa B đưa cho đi xuống tầng 1, lại gần chiếc xe mô tô Future rồi dùng chìa khóa mở được cốp xe và thấy bên trong có 01 chiếc ví da màu đen, bên trong ví có số tiền 5.200.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mang tên Vũ Ngọc Hải (ông T1 mua lại chiếc xe mô tô trên của ông Hải) và một giấy chứng minh nhân dân mang tên ông Ngô Đức T1. T lấy tiền cùng toàn bộ giấy tờ, còn chiếc ví da T để lại trong nhà tắm tầng 1 nhà ông T1. Sau đó, T mở cửa nhà, dắt chiếc xe mô tô Future ra ngoài cổng rồi cả hai đi chiếc xe mô tô trên đến quán game của anh Trần Đức H chơi. Tại đây, T có hỏi vay của anh H số tiền 7.000.000 đồng và để lại xe mô tô Future cùng đăng ký xe, hẹn 4 đến 5 ngày sau sẽ đến trả tiền để lấy xe mô tô Future và đăng ký xe về. Anh H có hỏi T về nguồn gốc chiếc xe thì T nói chiếc mô tô trên T mượn của chú họ. Anh H tin T nói thật nên đồng ý cho T vay tiền và để lại xe mô tô Future. Toàn bộ số tiền 7.000.000 đồng, T và B đã cùng nhau ăn tiêu hết còn số tiền 5.200.000 đồng, T không nói với B mà một mình ăn tiêu hết.

Ngày 06/10/2019, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh thông báo chiếc xe mô tô Future là tang vật của vụ án nên anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Future và đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Ngọc Hải để phục vụ quá trình điều tra.

Cùng ngày, ông T1 biết chiếc xe mô tô Future của mình đã bị T và B đặt lại quán của anh Trần Đức H làm tin để vay số tiền 7.000.000 đồng nên ông T1 đã đến gặp anh H trả anh H số tiền 7.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh đã ra yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô Future nói trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 269/KL- HĐ ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND T phổ Bắc Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ đen, BKS 99G1 - 234.67 xe đã qua sử dụng giá trị 15.000.000 đồng.

Đối với 01 đăng ký xe mang tên Vũ Ngọc Hải và 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đức T1 theo như ông T1 trình bày các giấy tờ trên có giá trị nhỏ, ông không đề nghị định giá nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không yêu cầu định giá.

Ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn T và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hứa Văn B.

Đối với chiếc dao tem T và B dùng vào việc trộm cắp, sau khi nối được khóa điện của xe, B bỏ lại sân nhà anh C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với ổ khóa treo ngang Việt Tiệp màu đen, sau khi ra khỏi cổng nhà anh C, B đã vứt chiếc ổ khóa trên dọc đường đi, hiện B không nhớ vị trí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Ngày 24/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh đã trả lại cho anh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn xanh đen bạc, BKS 37H1 - 342.15, anh T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu B, T phải bồi thường gì thêm.

Ngày 10/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ đen, BKS 99G1 - 234.67, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Ngọc Hải, 01 chiếc chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đức T1 cho ông T1, ông T1 đã nhận lại tài sản. Ông T1 yêu cầu T, T1 phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và ông T1 yêu cầu T phải bồi thường cho ông số tiền 5.200.000 đồng.

Anh Trần Đức H yêu cầu T, B phải trả anh số tiền 5.000.000 đồng đã vay anh ngày 06/10/2019.

Đối với chiếc ổ khóa treo ngang nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Bắc Ninh không thu hồi được. Do giá trị tài sản nhỏ, anh C không yêu cầu T, B phải bồi thường.

Đối với 02 chiếc cờ lê loại 24 B kim loại màu trắng bạc đã cũ dài 24 cm; 01 chiếc tô vít B kim loại màu trắng bạc đã cũ có chuôi cầm B nhựa màu xanh đen dài 16,5 cm và 01 chiếu túi vải màu đen có 03 ngăn trên túi có chữ HUYNDA là vật chứng của vụ án nên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự T phố Bắc Ninh để giải quyết theo quy định.

Đối với hai chiếc điện thoại di động T và B dùng để liên lạc trộm cắp xe mô tô Future của ông T1 là vật chứng của một vụ án khác, hiện đang bị tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn nên không đề cập xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T Bắc Ninh thu giữ, tạm giữ vật chứng đảm bảo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T phải trả anh Trần Đức H 2.500.000đ, phải trả ông Ngô Đức T1 3.500.000đ và phải bồi thường cho ông T1 số tiền bị

cáo trộm cắp được là 5.200.000đ. Bị cáo Hứa Văn B phải trả anh Trần Đức H 2.500.000đ, phải bồi thường cho ông Ngô Đức T1 3.500.000đ.

Trong thời gian chờ xét xử bị cáo Hứa Văn B và gia đình đã tự nguyện nộp tổng số tiền là 6.200.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự T phố Bắc Ninh để bồi thường khắc phục hậu quả và tiền án phí.

Với nội dung vụ án như trên bản Cáo trạng số 241/CT - VKS - TPBN, ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Ninh đã truy tố Lê Văn T và Hứa Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Cũng tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân T phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm b, s, Khoản 1, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hứa Văn B từ 14 đến 18 tháng tù. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm g, h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 26 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải trả anh Trần Đức H 2.500.000đ và phải bồi thường cho ông T1 tổng số tiền là 8.700.000đ (3.500.000đ + 5.200.000đ). Bị cáo Hứa Văn B phải trả anh Trần Đức H 2.500.000đ, phải bồi thường cho ông Ngô Đức T1 3.500.000đ. Ghi nhận bị cáo Hứa Văn B đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và án phí.

Cũng tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hứa Văn B và Người bào chữa cho bị cáo B trình bày bản luận cứ, đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo B ra Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội và T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s, i, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Ninh mà nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo, của Người đại diện hợp pháp của bị cáo, của Người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 10/6/2019, Lê Văn T và Hứa Văn B có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Năm T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, BKS 37H1 - 342.15 đã qua sử dụng, giá trị 14.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn C 01 (một) ổ khóa treo ngang Việt Tiệp màu đen, kích thước (7 X 4) cm đã qua sử dụng giá trị 50.000 đồng.

Khoảng 23 giờ ngày 14/6/2019, Lê Văn T và Hứa Văn B có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Ngô Đức T1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ đen, BKS 99G1 - 234.67 đã qua sử dụng, giá trị 15.000.000 đồng. Cùng ngày, T còn có hành vi chiếm đoạt của ông T1 số tiền 5.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 34.250.000 đồng, B chiếm đoạt là 29.050.000 đồng nhằm mục đích lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, vì vậy các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Ninh truy tố theo Cáo trạng nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn T phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo T có vai trò tích cực hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Cả hai bị cáo đều thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp, nên hai bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn T đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo T là tái phạm, quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã có thái độ T khẩn khai báo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong thời gian chờ xét xử bị cáo B và gia đình đã tự nguyện nộp một khoản tiền vào Chi

cục thi hành án dân sự để bồi thường khắc phục hậu quả và tiền án phí vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo B khi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi vì thế bị cáo được hưởng chính sách áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Ninh. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xét xử các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở T người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Văn T phải trả anh Trần Đức H 2.500.000đ và phải bồi thường cho ông T1 tổng số tiền là 8.700.000đ (3.500.000đ + 5.200.000đ).

Bị cáo Hứa Văn B phải trả anh Trần Đức H 2.500.000đ và phải bồi thường cho ông Ngô Đức T1 3.500.000đ. Trong thời gian chờ xét xử bị cáo Hứa Văn B và gia đình đã tự nguyện nộp tổng số tiền là 6.200.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự T phố Bắc Ninh để trả cho những người liên quan, bồi thường cho bị hại và tiền án phí. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và án phí.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cờ lê loại 24 B kim loại màu trắng bạc, đã cũ dài 24 cm; 01 chiếc tô vít B kim loại màu trắng bạc, đã cũ có chuôi cầm B nhựa màu xanh đen dài 16,5 cm và 01 chiếu túi vải màu đen có 03 ngăn trên túi có chữ HUYNDA là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Liên quan trong vụ án này:

Đối với chị Bàn Thị Mai cho B và T để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc BKS 37H1- 342.15 qua đêm tại phòng trọ, chị Mai không biết chiếc xe trên do T và B trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều fra Công an T phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với chị Mai là phù hợp.

Đối với anh Trần Đức H là người nhận đặt 02 chiếc xe mô tô trên làm tin để cho T và B vay tiền, qua điều tra, xác minh, anh H không biết hai chiếc xe mô tô trên do T và B trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều ưa Công an T phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với anh H là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Hứa Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm g, h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt Lê Văn T 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/11/2019.

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm b, s, Khoản 1, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hứa Văn B 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn T phải trả anh Trần Đức H 2.500.000đ và phải bồi thường cho ông Ngô Đức T1 tổng số tiền là 8.700.000đ.

Bị cáo Hứa Văn B phải trả anh Trần Đức H 2.500.000đ và phải bồi thường cho ông Ngô Đức T1 3.500.000đ. Ghi nhận bị cáo B đã nộp 6.200.000đ tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0002271 ngày 21/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Bắc Ninh, bị cáo đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 560.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Hứa Văn B phải chịu 200.000đ án phí HSST, xác nhận bị cáo đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP BN; VKSND tỉnh BN;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.